**T51. LUYỆN TỪ VÀ CÂU: LUYỆN TẬP VỀ TỪ ĐA NGHĨA**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

1. Kiến thức

- Giúp HS có thể phân biệt, biết sử dụng từ đa nghĩa.

- Củng cố lại kiến thức về từ đa nghĩa; biết sử dụng, giải thích, đánh giá được tác dụng của từ đa nghĩa trong những tình huống cụ thể.

- Góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ.

- Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống.

2. Năng lực

- Nâng cao kĩ năng tìm hiểu danh từ, động từ, tính từ, ứng dụng vào thực tiễn.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trò chơi và hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất

- Thông qua bài học, biết yêu quý bạn bè và đoàn kết trong học tập.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác trong học tập, trò chơi và vận dụng.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Bài giảng ĐT, PHT

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. HĐ mở đầu (2-3’)** | | |
| **Khởi động**: Chơi trò rung chuông vàng  **Câu 1. Trong các câu dưới đây, từ miệng nào mang nghĩa chuyển?**   1. Em bị đau miệng. 2. Há miệng chờ sung. 3. Miệng núi lửa nhìn thật đáng sợ. 4. Miệng em bé cười thật tươi.   - Em hãy giải thích cách chọn của mình?  **Câu 2. Trong các từ dưới đây, từ lá nào mang nghĩa gốc?**  A. **Lá** cờ tung bay trước gió.  B. Mỗi con người có hai **lá** phổi  C. Về mùa thu, cây rụng **lá**  D. Ông viết một **lá** đơn dài để đề nghị giải quyết.  - Vì sao em chọn đáp án C.  - Các từ lá trên đều có nét nghĩa chung là gì  - ? Thế nào là từ đa nghĩa?  - GV nhận xét và giới thiệu bài  - GV viết bảng | - HS ghi chữ cái mình chọn vào bảng con. - HS chọn đáp án .  - Các từ đều có hình dáng giống lá cây  - HS nhắc lại  - HS ghi vở | |
| **2. Luyện tập.** | | |
| **Bài 1, 2: (18- 20’)**  - GV yêu cầu HS đọc thầm yêu cầu 2 bài.  - GV gọi HS đọc to yêu cầu bài 1,2.  ? Bài 1, bài 2 yêu cầu gì? – gạch chân  - Yêu cầu HS làm cá nhân vào phiếu học tập.(5’)  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 6 theo kĩ thuật mảnh ghép.  \*GV nêu cách tiến hành: GV chia lớp thành 6 nhóm. HS sẽ đếm số 1,2; 1,2… theo dãy  + Vòng 1: Nhóm chuyên gia.  Những HS nào mang số 1 của mỗi dãy vào một nhóm, HS mang số 2 vào 1 nhóm. Nhóm mang số 1 sẽ thảo luận bài 1. Nhóm mang số 2 sẽ thảo luận bài 2 (3’)  + Vòng 2: Nhóm mảnh ghép.  HS quay về vị trí ban đầu và 2 HS cùng bàn chia sẻ kết quả của mình thống nhất đáp án của bài 1,2 (3’)  - Gọi đại diện nhóm trình bày, chia sẻ bài 1  - Mời nhóm khác nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Vì sao từ hạt trong đoạn a và b là từ đa nghĩa?  *\*Lưu ý: Ngoài các bộ phận trên cơ thể của người, động vật thì những bộ phận của cây như rễ thân lá cành….được dùng theo nghĩa gốc.* | | - Lớp đọc thầm yêu cầu  - Hs đọc to  - HS nêu  - HS thực hiện.  - HS vào nhóm.  - HS thực hiện và thống nhất.  - HS trình bày và chia sẻ  ***\* Dự kiến câu hỏi chia sẻ:***  + Vì sao từ **hạt** ở đoạn a là mang nghĩa gốc (Vì nó là hạt thật, là bộ phận nằm trong quả, có thể nảy mầm thành cây con khi được gieo trồng xuống đất.  + Từ hạt trong đoạn b mang nghĩa gì ? vì sao? ( từ **hạt** ở đoạn b mang nghĩa chuyển vì nó không phải là hạt thật mà là chỉ những hiện tượng tự nhiên khi rơi xuống mặt đất sẽ có những hình dạng giống như hạt của quả)  + Thế nào là nghĩa gốc? nghĩa chuyển?  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Có một nghĩa gốc, nhiều nghĩa chuyển và có nét nghĩa chung chỉ hình dáng giống nhau. |
| - GV soi bài, gọi đại diện nhóm trình bày, chia sẻ bài 2    - Từ hạt, từ chân ở bài tập 1,2 thuộc loại từ nào ?  - Thế nào là từ đa nghĩa?  - Muốn xác định đúng nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa em dựa vào đâu? | | - HS trình bày và chia sẻ:  \*Dự kiến câu hỏi chia sẻ:  - Vì sao bạn cho rằng các từ **chân** ở câu a mang nghĩa chuyển?  - Tại sao từ **chân** trong câu b mang nghĩa gốc?  - Từ đa nghĩa  - HS nêu  - Dựa vào văn cảnh của từ đó. |
| *Chuyển ý: Qua bài tập 1,2 các em đã xác định được nghĩa gốc, nghĩa chuyển của từ đa nghĩa. Vậy muốn đặt câu với từ đa nghĩa như thế nào thì chúng ta chuyển sang bài 3.*  **Bài 3. ( 10-12’)**  - GV yêu cầu HS đọc to yêu cầu bài.  \*Lưu ý: Khi đặt câu các em cần đọc kĩ nghĩa đã cho của từ để đặt câu cho đúng.  - GV yêu cầu HS thực hiện cá nhân yêu cầu vào vở.  - Soi bài  - Mời HS trình bày kết quả.  - GV đưa ra tiêu chí cho HS nhận xét câu bạn đặt: Đặt câu đúng ngữ pháp chưa và đúng với nghĩa của từ đã cho chưa?  - GV nhận xét, chốt đáp án.  ? Nghĩa nào của từ **mũi** mang nghĩa gốc, nghĩa nào mang nghĩa chuyển?  - Từ **cao** trong câu 1 mang nghĩa gì? **Cao** trong câu 2 mang nghĩa gì?  - GV nhận xét tuyên dương.  =>Chốt: Khi đặt câu với từ đa nghĩa cần lưu ý gì? | | - HS đọc và nêu yêu cầu của bài.  - HS làm vở  - HS trình bày.  - HS nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu  - Đặt câu đúng ngữ pháp và đúng với nghĩa của từ đã cho. |
| **4. Củng cố, dặn dò (2-3’)** | | |
| - Nêu cảm nhận của em qua tiết học?  - GV : Học tập sôi nổi, chia sẻ đầy tự tin, mong rằng chúng ta sẽ tiếp tục phát huy ở những tiếp học tiếp theo nhé!  - Dặn dò bài về nhà. | - HS nêu  DK: Hiểu rõ hơn về nghĩa gốc, nghĩa chuyển một từ, Đặt câu với từ đa nghĩa, học được cách chia sẻ đầy tự tin của bạn…, Học được cách viết câu có sử dụng biện pháp nghệ thuật…..  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**